

Bản án số: 354/2023/DS-ST

Ngày: 15/8/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương;
2. Ông Huỳnh Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc N, địa chỉ: Đường C, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh D, địa chỉ: Đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N trình bày:

Ngày 10/01/2017, bà Lê Thị Ngọc N có cho ông Nguyễn Thanh D mượn (vay) số tiền 90.000.000 đồng, không có lãi suất và ông D hẹn đến ngày 10/3/2017 trả lại cho bà N số tiền nêu trên. Nhưng ông Nguyễn Thanh D không trả lại cho bà N như cam kết. Nên bà N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Nguyễn Thanh D trả lại cho bà N số tiền 90.000.000 đồng; không yêu cầu lãi suất, yêu cầu thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Thanh D trình bày ý kiến:

Ngày 10/01/2017, ông Nguyễn Thanh D có viết giấy hẹn nợ cho bà Lê Thị Ngọc N. Ông D yêu cầu Tòa án cho ông D trong thời gian là 20 ngày ông D sẽ trả

lại cho bà N số tiền là 60.000.000đ và ông cũng trao đổi trực tiếp với bà N, bà N đồng ý.

Tại phiên tòa:

Bà N trình bày: Khoảng giữa tháng 4/2023, ông D có hứa với bà N là sẽ trả cho bà N số tiền 60.000.000đ, trong thời hạn 20 ngày. Tuy nhiên, ông D không thực hiện đúng lời hứa. Đến ngày 19/7/2017, thì phía bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền là 30.000.000đ, số tiền còn lại là 60.000.000đ chưa trả lại. Nên tại phiên tòa, bà N xác định lại yêu cầu là yêu cầu ông Nguyễn Thanh D trả lại cho bà N số tiền còn nợ là 60.000.000đ; không yêu cầu lãi suất, yêu cầu thanh toán cho bà N mỗi tháng là 2.000.000đ vào ngày 19 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, ông Nguyễn Thanh D vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào (bất kỳ tháng nào ông D không thanh toán) như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Ngọc N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Thanh D thanh toán một lần toàn bộ số tiền mà ông Nguyễn Thanh D còn nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Ngọc N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Thanh D, địa chỉ: 130/44 Hồng Lạc, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào giấy hẹn nợ ngày 10/01/2017 thể hiện ông D có vay của bà N số tiền là 90.000.000đ, thời hạn thanh toán là ngày 10/3/2017, không có thỏa thuận lãi suất; căn cứ vào lời trình bày của bà N, bà N cho rằng ông D đã trả cho bà N số tiền là 30.000.000đ, còn nợ bà N số tiền 60.000.000đ và bản tự khai của ông Nguyễn Thanh D cũng thừa nhận ông D còn nợ bà N số tiền là 60.000.000đ. Do cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nên nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông D hẹn đến ngày 10/3/2017, sẽ thanh toán lại cho bà N nhưng ông D không thực hiện đúng như thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy đã quá thời hạn thanh toán mà bị đơn chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, bà Lê Thị Ngọc N yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Thanh D trả cho bà Lê Thị Ngọc N số tiền 60.000.000đ; không yêu cầu lãi suất, yêu cầu thanh toán cho bà N mỗi tháng là 2.000.000đ vào ngày 19 (đương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, ông Nguyễn Thanh D vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào (bất kỳ tháng nào ông D không thanh toán) như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Ngọc N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Thanh D thanh toán một lần toàn bộ số tiền mà ông Nguyễn Thanh D còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 351, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bà N không có yêu cầu lãi suất và yêu cầu cá nhân ông D, không yêu cầu vợ của ông D cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đưa vợ ông D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12, Điều 26, Điều 47 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N được miễn nộp tạm ứng án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.000.000đ đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26, Điều 47 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc N số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo giấy hẹn nợ ngày 10/01/2017; yêu cầu thanh toán cho bà N mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 19 (đương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, ông Nguyễn Thanh D vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào (bất kỳ tháng nào ông D không thanh toán) như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Ngọc N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Thanh D thanh toán một lần toàn bộ số tiền mà ông Nguyễn Thanh D còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Ngọc N được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Thị Ngọc N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhoán